

Phụ lục. V
DIỆN TÍCH CÁC KHU VỰC SỬ DỤNG ĐẤT CẦN QUẢN LÝ NGHIÊM NGẶT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất *	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính							
				TT Buôn Trấp	Xã Dray Sáp	Xã Ea Na	Xã Ea Bông	Xã Băng Adrênh	Xã Dur Kmăl	Xã Bình Hoà	Xã Quảng Điền
1	Đất trồng lúa	LUA	7.655,57	1.195,55	346,19	267,71	904,22	169,83	1.737,42	1.962,80	1.071,85
2	Đất rừng đặc dụng	RDD	1.969,00	-	50,20	-	-	-	-	1.918,81	-
3	Đất rừng phòng hộ	RPH	183,69	-	137,93	45,76	-	-	-	-	-
4	Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	600,45	-	-	-	-	0,51	599,94	-	-